

Số: /TB - CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

I. Thời gian: 1/2 ngày, khai mạc từ 8 h00 ngày 26 tháng 5 năm 2020.

II. Địa điểm: Tại trụ sở Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.

III. Nội dung Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

2. Thông qua Báo cáo của hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2019.

3. Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2019. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019. Mức chia cổ tức năm 2019.

4. Thông qua việc chi trả thù lao, tiền lương cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý công ty năm 2019 và dự kiến chi trả năm 2020.

5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý năm 2019 và Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2019.

6. Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2020.

7. Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

8. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông.

IV. Đăng ký tham dự Đại hội:

1. Tiêu chuẩn cổ đông tham dự đại hội: Toàn thể các cổ đông hợp pháp thuộc Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập (chốt danh

sách) ngày 23/4/2020 đều có quyền đăng ký tham dự họp đại hội đồng cổ đông để thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp các nội dung của đại hội.

Trường hợp cổ đông nào không bố trí tham dự đại hội cổ đông có thể thông qua uỷ quyền số cổ phần của mình cho cổ đông khác tham dự đại hội (kèm giấy uỷ quyền). Mỗi cổ đông chỉ được uỷ quyền 01 lần, người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác.

2. Để thuận tiện cho công tác tổ chức chuẩn bị tài liệu và bố trí địa điểm Đại hội, sau khi nhận được thông báo đề nghị các cổ đông (hoặc cổ đông được uỷ quyền) xác nhận tham dự Đại hội, gửi đăng ký dự Đại hội (hoặc uỷ quyền) về Ban tổ chức đại hội trước 16 h 00 ngày **22/5/2020** để tập hợp và lập danh sách cổ đông tham dự đại hội (*Có mẫu giấy uỷ quyền và mẫu đăng ký dự ĐH kèm theo: Mẫu 01 dùng để uỷ quyền giữa cá nhân cho cá nhân; Mẫu 02 dùng để uỷ quyền giữa tập thể cho cá nhân, mẫu 03 dùng cho cá nhân cổ đông đăng ký dự Đại hội*).

3. Khuyến khích các cổ đông có thể tập hợp thành nhóm cổ đông tham dự đại hội. Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (Sáu) tháng trở lên có quyền kiến nghị chương trình, nội dung Đại hội. Các nội dung kiến nghị được lập thành văn bản gửi về Ban tổ chức Đại hội trước ngày **22/5/2020**

V. Ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

1. Về số lượng đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

- Thành viên HĐQT: số lượng: 05 người

- Ban kiểm soát: số lượng: 03 người

2. Về tiêu chuẩn tham gia HĐQT.

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

- Có trình độ học vấn, có năng lực kinh doanh và năng lực quản lý doanh nghiệp.

- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, trung thực, hiểu biết và có yas thức chấp hành pháp luật.

3. Về tiêu chuẩn tham gia BKS.

- Có hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Không phải là vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ con nuôi, anh chị em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc và người quản lý khác.

- Không phải là người trong bộ phận kế toán Công ty.

- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

- Không giữ các chức vụ quản lý trong Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động trong Công ty.

4. Về quyền được đề cử, ứng cử

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

5. Thời gian gửi hồ sơ đề cử, ứng cử trước ngày **16/5/2020**.

Để chương trình Đại hội đồng cổ đông diễn ra đảm bảo điều lệ quy định của điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty thông báo và đề nghị các quý vị cổ đông triển khai thực hiện các nội dung đã đề ra. Việc triển khai chậm trễ của các quý vị cổ đông làm ảnh hưởng đến quyền lợi của quý vị, Công ty hoàn toàn không chịu trách nhiệm (*hồ sơ ứng cử, đề cử theo quy định của quy chế bầu cử gồm các biểu mẫu số 04-08 kèm theo*).

* Địa chỉ người nhận: Ông Đinh Mai Lâm – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin - khu Quang Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Số điện thoại 0915.064.950.

Thông báo này được niêm yết công khai trên bảng tin tại trụ sở công ty và Website Công ty. Tài liệu Đại hội được đăng tải trên Website: <http://cokhimaokhe.com.vn> .

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Tên tôi là:

Địa chỉ:.....

Số CMND:.....Cấp ngày:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email.....

Đơn vị công tác:.....

Sở hữu: cổ phần phổ thông

Nay tôi uỷ quyền cho ông (bà):

Địa chỉ:

Số CMNDCấp ngày:.....Nơi cấp:

Điện thoại: Fax..... Email.....

Được thay mặt tôi tham dự, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin với tư cách là đại diện cho số cổ phần mà tôi sở hữu.

Người được tôi uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo kết quả đại hội cho tôi biết.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin và được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản.

Người uỷ quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người được uỷ quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020****Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin**

Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin, gồm những người sau đây:

TT	Họ và tên	Đơn vị	Số cổ phần sở hữu	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp
1				
2				
3				
4				
5				
6				
	Cộng			

Tổng số cổ phần mà chúng tôi sở hữu là cổ phần, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Nay chúng tôi thống nhất uỷ quyền cho Ông (Bà):

Địa chỉ:

Số CMNDCấp ngày:.....Nơi cấp:

Điện thoại: Fax..... Email.....

Được thay mặt chúng tôi tham dự, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà chúng tôi sở hữu nêu trên.

Người được chúng tôi uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo kết quả đại hội cho chúng tôi biết.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty và được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, người được uỷ quyền giữ một bản và những người uỷ quyền giữ một bản.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc uỷ quyền này và nhất trí ký tên xác nhận dưới đây:

Người uỷ quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người được uỷ quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

1.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

8.

9.

10.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020

GIẤY ĐĂNG KÝ

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Tên cổ đông (hoặc đại diện tổ chức):

Địa chỉ:

Số CMND (hoặc hộ chiếu) Ngày cấp Nơi cấp:

(Hoặc) Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

do cấp ngày tháng năm

Điện thoại: Fax Email.....

Mã số cổ đông: ; Sở hữu: cổ phần phổ thông

Tôi/ Chúng tôi đã nhận được thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin, nay xác nhận:

*** TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI** ☐

*** UỶ QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI** ☐

(Có giấy uỷ quyền kèm theo)

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

Chữ ký của cổ đông

(Đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

*** Ghi chú:**

- Đề nghị quý vị cổ đông đánh dấu (x) vào ô tương ứng
- Nếu uỷ quyền cho người khác dự, xin vui lòng gửi kèm theo Giấy uỷ quyền cho Công ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2020

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Tôi tên là:

Ngày sinh:...../...../.....; Quốc tịch:.....

Số CMND/ Hộ chiếu:.....; cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại liên hệ:; fax:

Trình độ học vấn:; chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông (ngày 23/4/2020) là:..... cổ phần, tương ứng với:.....% vốn điều lệ của Công ty.

Sau khi nghiên cứu quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi xin tự ứng cử vào vị trí Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Tôi xin cam đoan mình đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn là Thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế bầu cử của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng cảm ơn./.

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

***Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu của Công ty);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ;
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ CCCD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2020

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐK KD (đối với tổ chức); Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Số cổ phần sở hữu trong thời hạn 06 tháng liên tục	Tỷ lệ % Vốn điều lệ	Chữ ký của cổ đông hoặc của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức
1						
2						
3						
4						
5						
...						
	Tổng cộng :					

* Trường hợp chỉ có một cổ đông cá nhân (hoặc người được ủy quyền của họ) hoặc chỉ một cổ đông tổ chức đề cử ứng viên thì cổ đông cá nhân (hoặc người được ủy quyền của họ) hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông tổ chức ký/đóng dấu vào cuối đơn này.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ông/ bà có tên sau vào danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ năm 2020 – 2025;

Ông/bà :

Ngày sinh :...../...../.....; quốc tịch:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại liên hệ:; fax:

CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:.....;nơi cấp:

Trình độ học vấn :.....; chuyên ngành:.....

Tôi/chúng tôi cũng cam đoan người được đề cử đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn là Thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế bầu cử của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng cảm ơn./.

**Chữ ký và đóng dấu (nếu có) của cổ đông/
người đại diện hợp pháp của cổ đông**
(Trường hợp chỉ có một cổ đông hoặc người đại
diện hợp pháp của một cổ đông đề cử)

*** Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên được cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử tự khai (mẫu đính kèm);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội;
- Giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu kèm theo (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ CCCD của ứng cử viên;
- Xác nhận về nhân thân và chữ ký (đối với cổ đông là cá nhân) của chính quyền địa phương (hoặc cơ quan công chứng) hoặc đối chiếu xác nhận chữ ký với Ban tổ chức Đại hội theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2020

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Tôi tên là:

Ngày sinh:...../...../.....; quốc tịch:.....

Số CMND/ Hộ chiếu:.....; cấp ngày:.....; tại:.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại liên hệ:; fax:

Trình độ học vấn:; chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông (ngày 23/4/2020) là:..... cổ phần, tương ứng với:.....% vốn điều lệ của Công ty.

Sau khi nghiên cứu quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi xin tự ứng cử vào vị trí Thành viên BKS Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Tôi xin cam đoan mình đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn là Thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế bầu cử của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng cảm ơn./.

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

***Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu của Công ty);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ;
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ CCCD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2020

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
 Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông:

ST T	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐK KD (đối với tổ chức); Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Số cổ phần sở hữu trong thời hạn 06 tháng liên tục	Tỷ lệ % Vốn điều lệ	Chữ ký của cổ đông hoặc của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức
1						
2						
3						
4						
5						
...						
	Tổng cộng :					

* Trường hợp chỉ có một cổ đông cá nhân (hoặc người được ủy quyền của họ) hoặc chỉ một cổ đông tổ chức đề cử ứng viên thì cổ đông cá nhân (hoặc người được ủy quyền của họ) hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông tổ chức ký/đóng dấu vào cuối đơn này.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ông/ bà có tên sau vào danh sách ứng cử viên Thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ năm 2020 – 2025;

Ông/bà :

Ngày sinh :...../...../....., quốc tịch:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại liên hệ:, fax:

CMND/Hộ chiếu:....., ngày cấp:....., nơi cấp:

Trình độ học vấn :....., chuyên ngành:.....

Tôi/chúng tôi cũng cam đoan người được đề cử đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn là Thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế bầu cử của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng cảm ơn./.

**Chữ ký và đóng dấu (nếu có) của cổ đông/
người đại diện hợp pháp của cổ đông**
(Trường hợp chỉ có một cổ đông (hoặc người
đại diện hợp pháp của một cổ đông đề cử)

*** Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên được cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử tự khai (mẫu đính kèm);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội;
- Giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu kèm theo (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ CCCD của ứng cử viên;
- Xác nhận về nhân thân và chữ ký (đối với cổ đông là cá nhân) của chính quyền địa phương (hoặc cơ quan công chứng) hoặc đối chiếu xác nhận chữ ký với Ban tổ chức Đại hội theo quy định.

Ảnh 4 x 6
(Ảnh màu chụp
không quá 6
tháng, có đóng
dấu giáp lai của
cơ quan xác nhận
lí lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân:

Họ và tên khai sinh:.....Giới tính:.....
Họ và tên thường gọi:.....
Ngày sinh:....., Quốc tịch:
Số CMND/CCCD:....., cấp ngày...../...../..... tại
Nguyên quán:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Điện thoại:, faxemail:

2. Trình độ chuyên môn:

Từ tháng/ năm đến tháng/năm	Cơ sở đào tạo	Hệ đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ được cấp

3. Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/năm	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ (làm gì, ở đâu)

Khen thưởng:

Kỷ luật:

4. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ : cổ phiếu

5. Cam kết: Tôi xin cam kết những thông tin trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai này.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(Ký và đóng dấu)

....., ngày tháng năm 2020

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

(DỰ THẢO)
CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN

- Thời gian: 7 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 5 năm 2020
- Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin
Khu Quang Trung - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	07h30 - 08h00	Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết	Ban tổ chức
2	08h00 - 08h10	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu chủ tọa lên điều hành Đại hội	Ông Đỗ Văn Hình
3	08h10- 08h15	Cử thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu đại hội.	Ông Nguyễn Trọng Tốt
4	08h15 - 08h20	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Nguyễn Đại Dương Anh
5	08h20 - 08h35	- Trình bày chương trình Đại hội, quy chế Đại hội.	Ông Đỗ Văn Hình
		- Biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế Đại hội.	Ông Nguyễn Trọng Tốt
6	08h35- 08h50	Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2020.	Ông Nguyễn Hải Long
7	08h50- 09h00	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2019, phương hướng năm 2020.	Ông Đặng Văn Phối
8	09h00- 09h15	- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019. - Tờ trình về phương án phân chia lợi nhuận 2019 - Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2020	Bà Bùi Thị Khánh Hà
9	09h15 – 09h30	- Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019. - Báo cáo của BKS đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Giám đốc điều hành công ty năm 2019. - Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020.	Ông Lê Hồng Quang
10	09h30– 09h40	- Báo cáo nhân sự ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.	Ông Đỗ Văn Hình

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
11	09h40 – 10h00	- Trình bày dự thảo Quy chế bầu cử và hướng dẫn bầu cử HĐQT, BKS. - Đại hội tiến hành bầu thành viên HĐQT, BKS	Trưởng Ban kiểm phiếu
12	10h00 – 10h15	Đại hội nghỉ giải lao	
13	10h15- 10h45	- Thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình đã trình bày tại đại hội. - Biểu quyết các nội dung đã trình bày và thảo luận tại Đại hội	Ông Nguyễn Trọng Tốt
14	10h 45 – 10h55	Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS.	Trưởng Ban kiểm phiếu
15	10h55 - 11h05	HĐQT, BKS mới ra mắt	Ông Nguyễn Trọng Tốt
16	11h05 - 11h20	Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
		Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ông Nguyễn Trọng Tốt
17	11h20- 11h30	Bế mạc Đại hội.	Ông Nguyễn Trọng Tốt

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

Quảng Ninh, ngày tháng 5 năm 2020

(DỰ THẢO)
QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ – VINACOMIN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

* **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

* **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 23/04/2020) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;

2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

5. Không hút thuốc trong phòng Đại hội;

6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinacomin.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;

b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội); Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
- c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- đ. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê-Vinacomin được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội) và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;

- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa.

+ Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

+ Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ.

+ Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết hai trong ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ.

Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ.

3. Thẻ lệ biểu quyết

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất **65%** số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết hợp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin và Luật Doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

Số: /BC- CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2019
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Những thuận lợi, khó khăn cơ bản trong năm kế hoạch

Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê triển khai thực hiện các mặt công tác trong bối cảnh tình hình đơn vị có những thuận lợi, khó khăn.

*** Khó khăn.**

Cùng với tình hình chung của các đơn vị sản xuất cơ khí, Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê - Vinacomin gặp một số khó khăn trong công tác tiêu thụ sản phẩm 6 tháng đầu năm do công tác đầu tư sản phẩm cơ khí của các đơn vị trong Tập đoàn chưa triển khai đồng loạt, nên trong quý I và quý II Công ty chủ yếu thực hiện việc cung cấp vật tư và sửa chữa thiết bị nên 6 tháng đầu năm Công ty còn xảy ra tình trạng thiếu việc làm.

Công ty còn khó khăn trong điều kiện kinh doanh do thiếu vốn, công nợ một số khách hàng kéo dài, phải vay nhiều, chi phí tài chính cao, năm 2019 công ty phải thực nghĩa vụ nộp thuế theo nghị định 20 cho năm 2017, 2018, 2019 nên ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD.

Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm còn nhiều khó khăn do các yêu cầu đầu thầu và chào hàng cạnh tranh ngày càng gay gắt về chất lượng, tiến độ và giá cả.

*** Thuận lợi.**

Đơn vị có truyền thống đoàn kết, với hơn 37 năm phát triển, Công ty có đội ngũ cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ có trình độ chuyên môn vững, đội ngũ CNKT lành nghề, có tinh thần vượt khó.

Công ty có mặt bằng nhà xưởng rộng rãi, năng lực thiết bị đủ điều kiện mở rộng sản xuất, các sản phẩm truyền thống của công ty có uy tín về thương hiệu đáp ứng được cho nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó công ty có nhiều sản phẩm mới cơ giới hóa trong các công đoạn khai thác, vận tải, sàng tuyển cho các đơn vị khai thác than hầm lò. Do đó đã giảm bớt được khó khăn trong điều kiện nhu cầu giảm, chất lượng yêu cầu cao.

Được sự quan tâm tạo điều kiện của các ban chuyên môn, các đồng chí lãnh đạo Tập đoàn các đơn vị trong TKV về tiêu thụ phẩm mới, sửa chữa các thiết bị, ứng dụng những sản phẩm mới vào sản xuất.

*** Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019**

- Doanh thu đạt: 217.080 triệu đồng bằng. 108 % so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 4.216 triệu đồng bằng. 179 % so với kế hoạch
- Tiền lương bình quân đạt: 7.853 đ/ng/th bằng. 108 % so với kế hoạch
- Thực hiện nộp ngân sách đầy đủ, đúng quy định.
- Cổ tức (dự kiến) 8%.

- Thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

- Đảm bảo an toàn về người, thiết bị, môi trường. Đảm bảo an ninh chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội trong đơn vị.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong công ty.
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông.

2. Kiểm điểm kết quả thực hiện các mặt công tác

2.1 Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất

Ngay từ đầu năm, đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng các quy định tại Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của TKV.

Chủ động sửa đổi xây dựng lại các quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, quy định của Tập đoàn và của Nhà nước. Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tăng cường tìm kiếm việc làm, phát triển sản phẩm mới, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT.

Năm 2019 với đặc thù sản xuất nhiều biến động, công ty có nhiều sản phẩm mới phải triển khai đồng bộ, nhiều sản phẩm với khối lượng lớn, tiến độ gấp vì vậy đã làm công tác chỉ đạo và điều hành đôi lúc còn gặp khó khăn, nhưng với sự cố gắng chung của toàn thể CBCNV trong toàn công ty và sự linh hoạt trong công tác điều hành sản xuất, nên đã đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.

2.2 . Công tác Kế hoạch – Vật tư.

*** Công tác tiếp thị, khai thác thị trường:**

Công ty đã thực hiện tốt công tác tiếp thị, khai thác thị trường để tiêu thụ sản phẩm, đã bám sát các đơn vị sản xuất trong ngành tích cực tiêu thụ bán lẻ các phụ tùng, theo dõi và làm tốt công tác đấu thầu để tham gia nhiều gói thầu có giá trị lớn như cung cấp 400 giàn mềm GM16/34 cho công ty than Hòn Gai với giá trị trên 40 tỷ đồng....

Đã có nhiều giải pháp để ổn định, giữ vững và mở rộng thị trường, chủ động tiếp thị khai thác trong các lĩnh vực ngoài ngành than nhằm tăng doanh thu, ổn định thu nhập và việc làm cho người lao động như kết hợp công ty Z127 bộ quốc phòng nghiên cứu chế tạo sản phẩm bích giữa để xuất khẩu sang Đan Mạch.

Năm 2019 Công ty đã đạt được kết quả cao trong sản xuất kinh doanh; doanh thu đạt 217.080 triệu đồng tăng 108 % so với KH, lợi nhuận đạt 4.216 triệu đồng tăng 179 % so với kế hoạch, thu nhập bình quân đạt 7.853 đ/ng/th tăng 108 % so với kế hoạch.

**** Công tác Quản trị chi phí:***

Đã xây dựng và ban hành các quy định để quản trị một số chi phí trong công ty như; quản trị giá bán, giá thành, quản trị chi phí vật tư trong sản xuất.

Năm 2019 công tác quản trị chi phí đã có nhiều chuyển biến tích cực, từ đó đã đề ra các giải pháp khoán một số sản phẩm, công trình phần việc để giảm đáng kể các chi phí phát sinh trong quá trình SXKD, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, kiểm soát tốt hàng tồn kho, dụng cụ mau mòn chóng hỏng, giảm phát sinh lãng phí, giảm bảo hành sản phẩm.

**** Công tác quản lý vật tư:***

- Công tác quản lý vật tư được thực hiện theo đúng quy chế mua sắm quản lý, sử dụng vật tư. Thực hiện đúng quy định về chào hàng cạnh tranh, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Đối với vật tư cho sửa chữa thiết bị, các vật tư có số lượng ít, đặc tính kỹ thuật đòi hỏi cao, tuy có gặp khó khăn trong công tác cung ứng, song về cơ bản đã đáp ứng được chất lượng và kịp thời về tiến độ.

**** Công tác đầu tư – XD:***

Trong năm công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 2 hạng mục đầu tư: Mua sắm phần mềm quản lý văn bản nội bộ và phần mềm quản trị doanh nghiệp với tổng giá trị 323 triệu đồng, tài sản hình thành được đưa vào sử dụng và trích khấu hao theo đúng quy định.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của HĐQT, đúng quy định của pháp luật. Các công trình, hạng mục đầu tư đều phát huy hiệu quả đầu tư.

2.3. Công tác Thiết kế - Công nghệ

Công tác kỹ thuật đã có nhiều tiến bộ trong việc nghiên cứu thiết kế và phát triển các sản phẩm mới, cán bộ kỹ thuật đã chủ động đề xuất nhiều các giải pháp hữu ích trong việc sửa chữa và cải tạo các thiết bị cơ giới hóa cho các công đoạn khai thác, vận tải, sàng tuyển của các đơn vị khai thác than hầm lò.

Năm 2019 Công ty đã chủ động và liên kết với các đơn vị; Viện KHCN Mỏ, Trường ĐH Mỏ địa chất, Viện Nghiên cứu cơ khí và Xử lý bề mặt, các đơn vị khai thác than, khoáng sản trong TKV... đề xuất với Tập đoàn, Vụ KHCN - Bộ công thương đề nghiên cứu thiết kế chế tạo và phát triển sản phẩm. Hiện nay Công ty đang thực hiện việc nghiên cứu, chế tạo và sản xuất sản phẩm mới phục vụ cho việc xuất khẩu sản phẩm mới như:

- Đề tài: Chế tạo máy sàng rung cong có năng suất từ 550t/h ÷ 650 t/h để phân loại than thuộc “Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm về công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản” thực hiện theo “ Đề án đổi mới và hiện đại hóa công nghệ trong ngành công nghiệp khai khoáng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025”; với tổng kinh phí thực hiện đề tài là: 14.505.000.000 đồng, trong đó kinh phí từ ngân sách nhà nước: 13.050.000.000 đồng

- Đề tài: Hệ thống xử lý khí thải phát tán ra môi trường cho công nghệ đúc Alphasert thuộc chương trình KH&CN cấp Tập đoàn năm 2019. với tổng giá trị là: 3.250 tỷ đồng.

- Đề tài: Nghiên cứu, thiết kế thiết bị lấy mẫu than trên băng; với tổng giá trị là: 1.5 tỷ đồng.

- Kết hợp với công ty than Uông Bí nghiên cứu, thiết kế, chế tạo giàn chống khám đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác than.

- Kết hợp với Công ty than Uông Bí, Công ty than Mạo Khê để sản xuất máy tẩm công nghiệp, máy xúc thủy lực XD 0,32, máy đào MD 0,15.

- Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và đã sản xuất và tiêu thụ 400 giàn chống mềm GM16/34 cho Công ty than Hòn Gai với giá trị doanh thu 40 tỷ đồng.

Bên cạnh việc thiết kế chế tạo, sửa chữa sản phẩm, công tác kỹ thuật đã có nhiều nghiên cứu, cải tiến công nghệ hiện có của công ty để gia công chế tạo một số sản phẩm truyền thống như ghi đường sắt, xe goòng, máng cào các loại nhằm đảm bảo hơn nữa các yêu cầu kỹ thuật, tăng mức độ tin cậy đối với sản phẩm, góp phần đáng kể vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.4. Công tác quản lý chất lượng

Công tác quản lý chất lượng luôn được duy trì thực hiện đúng theo các quy định trong hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, trong năm 2019 công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm xuyên suốt quá trình sản xuất, các sản phẩm bị phản hồi về chất lượng giảm đáng kể so với năm 2018.

2.5. Công tác Cơ điện, AT & Môi trường

Công tác cơ điện: Năm 2019, Công tác cơ điện đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu sản xuất. Thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, việc gia công chế tạo khuôn mẫu, dao cụ đảm bảo phục vụ sản xuất cho các đơn vị. Trong năm không có hiện tượng gián đoạn về sản xuất do không chủ động cung cấp đầy đủ khuôn mẫu, dao cụ cho các đơn vị sản xuất.

Đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn: Công ty đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn tổ chức kiểm định định kỳ toàn bộ các thiết bị sản xuất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ theo kế hoạch. Các phương tiện vận tải của Công ty được đăng ký và kiểm định theo đúng quy định, chế độ bảo dưỡng các cấp được thực hiện đầy đủ.

Tuy nhiên, công tác cơ điện còn bộc lộ hạn chế thiếu sót trong việc giám sát công việc sửa chữa chưa thực sự sâu sát, đáp ứng nhanh hơn nữa yêu cầu của sản xuất.

Công tác **ATVSLĐ**: Đã xây dựng và Ban hành các văn bản quy định việc thực hiện công tác an toàn và công tác môi trường trong toàn công ty và đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị. Tổ chức huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động cho người lao động theo đúng quy định. Trang cấp đầy đủ hồ sơ sổ sách cho các đơn vị để thực hiện ghi chép về công tác An toàn. Tổ chức tốt công tác tự kiểm tra và kiểm tra thường xuyên việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn - vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường tại các đơn vị.

Đã thực hiện tốt kế hoạch BHLĐ năm 2019. Giá trị đạt 1,22 tỷ = 97,4% KH năm.

Công tác phòng chống cháy nổ: Đã trang bị đầy đủ dụng cụ chữa cháy cho các đơn vị, tổ chức huấn luyện cho lực lượng chữa cháy của công ty đạt yêu cầu đề ra.

Năm 2019 không để xảy ra tai nạn lao động nặng và sự cố thiết bị nghiêm trọng.

2.6. Công tác Tổ chức - Hành chính

Đã tham mưu cho Giám đốc thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ: năm 2019, luân chuyển, đào tạo cán bộ đảm bảo đúng quy chế quản lý cán bộ.

Tạo điều kiện cho 13 CN CNV trong Công ty hoàn thành nhiệm vụ học tập sau Đại học tại trường Đại học Mở - Địa chất.

Kết hợp với các Phòng ban, phân xưởng để xây dựng và giao thực hiện khoán các công trình trong và ngoài Công ty đảm bảo nâng cao năng suất lao động.

Thường xuyên duy trì sắp xếp tổ chức, cơ cấu theo mô hình mẫu của Tập đoàn gồm 05 phòng ban, 04 phân xưởng.

Thực hiện tốt chức năng quản lý về văn bản hành chính, chức năng cập nhật và xử lý thông tin trong quá trình điều hành SXKD và các mối quan hệ với cấp trên với các đơn vị khách hàng trong và nước ngoài. Phục vụ tốt các Đại hội, hội nghị, hội thảo, hội họp của Chuyên môn, Đảng, Đoàn thể.

Tổ chức tốt việc đưa đón lãnh đạo và CBCNV đi công tác và làm việc, đáp ứng yêu cầu về thời gian, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Tổ chức phục vụ tốt bữa ăn công nghiệp, đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và cấp phát chế độ bồi dưỡng hiện vật cho người lao động.

2.7. Công tác chế độ chính sách

Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, 100% người lao động được cấp sổ BHXH, BHYT và BH thất nghiệp, nộp đầy đủ BH cho người lao động.

2.8. Công tác bảo vệ - Quân sự

Đảm bảo an toàn tài sản, an ninh trật tự trong công ty được giữ vững.

Phối hợp với An toàn công ty làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy.

Hoàn thành tốt công tác quân sự địa phương.

2.9. Công tác Y tế:

100% người lao động trong công ty được khám sức khỏe định kỳ, 01 lần/ năm đối với lao động làm trong điều kiện bình thường, 2 lần/ năm đối với LĐ trong điều kiện nặng nhọc độc hại. Đo, kiểm tra môi trường lao động theo quy định.

Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CNV; Lập phương án phòng chống lây lan các dịch bệnh theo chỉ thị của TT y tế ngành than và Sở y tế tỉnh. Phối hợp với AT Công ty làm tốt công tác huấn luyện cho an toàn viên trong công tác an toàn vệ sinh.

2.10. Công tác Kế toán - Tài chính - Thống kê

Việc thu, chi, trích lập và quản lý sử dụng các quỹ được thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính của Nhà nước.

Tổ chức thực hiện chi trả tiền lương hàng tháng kịp thời cho người lao động, không có tình trạng nợ tiền lương và nợ bảo hiểm.

Trong kỳ dư nợ ngân hàng ổn định phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

Bảo toàn vốn của Tập đoàn và của các cổ đông.

Đảm bảo đủ vốn cho sản xuất.

Thực hiện nộp ngân sách đúng quy định.

3. Đánh giá chung năm 2019

Công ty hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu theo kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn.

Bảo toàn vốn của Tập đoàn và của cổ đông.

Đảm bảo đầy đủ chế độ cho người lao động. Giữ ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Đảm bảo an toàn trong sản xuất.

Đơn vị không có đơn thư khiếu nại tố cáo phải giải quyết

4. Những tồn tại cần khắc phục:

Công tác dự báo thị trường còn chậm, việc khai thác thị trường ngoài ngành hiệu quả chưa cao.

Công tác quản trị, quyết toán chi phí còn chưa đánh giá được các yếu tố rủi ro, chưa đánh giá được các nguyên nhân gây tăng, giảm chi phí.

Công tác chất lượng sản phẩm chưa quyết liệt, còn có tình trạng sản phẩm bị phản hồi làm tăng chi phí, ảnh hưởng đến tiến độ và uy tín của Công ty.

Việc khai thác để phát huy tối đa hiệu quả đầu tư dây chuyền đúc thép alpasets chưa cao; do thiết bị chưa đồng bộ còn thiếu hệ thống xử lý khí để đúc sản phẩm xuất khẩu cho Nhật bản..

Công tác sản xuất: việc triển khai sản xuất tại một số đơn vị còn chưa khoa học, chồng chéo, chưa kiểm soát được tiến độ.

Công tác quản lý lao động chưa kiên quyết với những vi phạm về nội quy lao động.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2020.

Ngay từ đầu năm tình hình dịch bệnh do Virus Covid-19 gây ra; diễn biến phức tạp, khó lường, tác động mạnh và trực tiếp tới kinh tế - xã hội toàn cầu; đã ảnh hưởng không nhỏ đến KH và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

Dự báo tình hình kinh tế - xã hội vẫn có nhiều diễn biến phức tạp; giá nguyên vật liệu luôn duy trì ở mức cao, không ổn định trong đó giá bán tăng không đáng kể vì phải cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài do tình trạng thiếu việc làm. Điều này đòi hỏi mỗi CNVC-LĐ Công ty phải nỗ lực cao hơn nữa để thực hiện hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh.

Phương châm lãnh chỉ đạo: Tiếp tục duy trì sản xuất ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng doanh thu; hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, bền vững. Tập trung nghiên cứu, tăng cường hợp tác với các đối tác giàu kinh nghiệm chế tạo các sản phẩm mới, có tính ứng dụng cao, tạo giá trị gia tăng cao.

Thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2020.

*** Các chỉ tiêu chính**

- Doanh thu: 209 tỷ đồng ;
- Tiền lương bình quân: 7.977.000 đ/ ng/th. Phần đầu đạt trên 8.000.000 đ/ ng/th.
- Lợi nhuận: 2.800 triệu đồng
- Cổ tức từ 7- 9% VDL.
- Bảo toàn vốn.
- Đảm bảo An toàn và Môi trường lao động
- Ổn định việc làm, thu nhập của NLĐ.
- Cải thiện điều kiện làm việc; Hoạt động văn hóa, tinh thần cho NLĐ được cải thiện hơn.
- Đoàn kết nội bộ; Giữ vững truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm”, phát huy các thành tích mà Công ty đã đạt được.
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư của năm 2020 với tổng giá trị là: 2.750 triệu đồng.

*** Giải pháp thực hiện:**

(1) Giải pháp số 1: Đối với sản phẩm.

- Sản phẩm truyền thống.

Máng cào, xích, phụ tùng máng cào, phụ tùng xe goong, ghi rẽ, hiện đang là thương hiệu của công ty; Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm để nâng cao hơn nữa năng suất, chất lượng, giảm giá thành, nâng khả năng cạnh tranh và tiến tới chuẩn hóa sản phẩm để tạo sự đồng bộ trong việc quản lý và theo dõi.

- Sản phẩm mới.

Tiếp tục chủ động và tăng cường liên kết hợp tác với các viện nghiên cứu, các công ty tư vấn, trường đại học, vụ khoa học công nghệ, các đối tác nước ngoài để nghiên cứu, thiết kế chuyên sâu hơn nữa, đảm bảo được chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh doanh.

Hoàn thiện các đề tài khoa học công nghệ đã được giao để sớm đưa thiết bị vào sản xuất và tiêu thụ thương mại như: Máy sàng rung cong có năng suất từ 550-650 tấn/ giờ; thiết bị lấy mẫu trên băng; hệ thống khí thải phát tán ra môi trường cho công nghệ alphasert; Máy nghiền trục đứng; giàn chống ZH1600,1800....

Đăng ký sở hữu công nghiệp với các sản phẩm công ty đã được cấp giấy phép và sản xuất công nghiệp để thuận lợi trong quá trình tham gia đấu thầu và tiêu thụ sản phẩm.

Đối các sản phẩm mới đã ứng dụng, cấp phép và khai thác thương mại như: giàn chống mềm GM20/30; GM16/34; Monoray; Toa xe cứu thương trong lò; cửa chắn khí; Cầu máng cào cơ giới hóa ... Đây là nhóm sản phẩm trong chiến lược phát triển của công ty trong thời gian tới vì nó dần thay thế các sản phẩm truyền thống, doanh thu, lợi nhuận cao. Vì vậy cần tiếp tục hoàn thiện thiết kế, quy trình công nghệ, định mức vật tư và thường xuyên cải tiến cho phù hợp với điều kiện khai thác, vận tải và sàng tuyển của các đơn vị; Chuẩn hóa các phụ tùng để tạo sự đồng bộ trong việc quản lý và theo dõi. Tính toán lựa chọn vật tư phụ tùng cho phù hợp với thị trường hiện có để nâng cao hơn nữa năng suất, chất lượng, giảm giá thành, nâng khả năng cạnh tranh và khẳng định thương hiệu sản phẩm của công ty.

(2) Giải pháp số 2: Đối với thị trường.

- Thị trường trong ngành:

Giữ vững và tiếp tục phát triển thị trường trong ngành theo cả chiều rộng và chiều sâu. Tập trung phát triển về số lượng và chất lượng các sản phẩm chủ lực, trọng yếu của công ty, cải tạo, bổ sung thiết bị để tăng năng suất, giảm giá thành nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty.

Bám sát vào kế hoạch, định hướng, chiến lược của TKV và dự án, kế hoạch đầu tư của các đơn vị để phát huy được lợi thế, tận dụng được cơ hội, đáp ứng được yêu cầu đổi mới công nghệ, chế tạo được đồng bộ những sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao cho việc cơ giới hóa trong khâu khai thác, chống giữ, vận tải, các dự án sàng tuyển, chế biến

than, dự án kho than, kho chế biến tập trung, tiến tới sản xuất các sản phẩm chế biến than chất lượng cao nâng tầm chế tạo các sản phẩm để thay thế cho nhập khẩu.

Nghiên cứu tham gia sâu các dự án, công trình và cung cấp hàng hóa cho các nhà máy Nhiệt điện, các dự án khu vực Tây Nguyên.

Đồng thời tăng cường hợp tác, liên kết, liên danh với các trường đại học, các Viện khoa học để đủ năng lực đầu thầu các dự án lớn của Tập đoàn.

Tăng cường thực hiện việc sửa chữa thiết bị vận tải, chống gỉ, cơ giới hóa khai thác trong hầm lò, các thiết bị cho nhà máy tuyển ...

- Thị trường ngoài ngành.

Giữ vững ổn định các thị trường hiện có, các sản phẩm mà trước đây công ty đã và đang sản xuất, đồng thời tăng cường công tác tiếp thị mở rộng thị trường đặc biệt trong các lĩnh vực xuất khẩu, xây dựng các cơ chế, chính sách linh hoạt theo yêu cầu của thị trường.

Sớm hoàn thiện đề tài; Hệ thống khí thải phát tán ra môi trường cho công nghệ alphaset để đẩy mạnh việc xuất khẩu sản phẩm Easy lock sang Nhật Bản.

Nghiên cứu việc xã hội hóa và thuê thiết bị từ các nguồn lực trong Công ty để đầu tư các thiết bị, công nghệ chế tạo sản phẩm bích nối giữa để xuất khẩu sang Dạn mạch.

(3) Giải pháp số 3: Đối với nguồn lực.

- Về nhân lực.

Phải tăng cường quản lý công tác sử dụng lao động và thực hiện chương trình tái cơ cấu trên tinh thần tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức, giảm số đầu mối, tăng chất lượng, hiệu quả công tác, cơ cấu lại lực lượng lao động và bố trí, sử dụng lao động một cách khoa học, hợp lý theo mô hình tổ chức sản xuất của Tập đoàn.

Bố trí sử dụng lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ theo định biên tại từng giai đoạn một cách linh hoạt.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ khoa học kỹ thuật, đủ sức thực hiện các công trình nghiên cứu thiết kế, chế tạo cho các dự án lớn. Đồng thời thời hiện các chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài.

Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý thuyết và tay nghề cho đội ngũ công nhân để đáp ứng với yêu cầu trong điều kiện sản xuất mới. Đối với bộ phận lao động quản lý, nhân viên các phòng, các kỹ thuật viên thường xuyên được cập nhật nắm bắt được các kiến thức về kinh tế thị trường, bồi dưỡng kiến thức về công nghệ mới, các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm phục vụ công tác.

Xem xét việc ký hợp đồng thời vụ, hợp đồng thuê chuyên gia đối với đội ngũ CBCNV có trình độ, kinh nghiệm.

Chủ động nghiên cứu, cải tiến quy trình sản xuất, tổ chức sản xuất và điều phối nhân lực hợp lý, làm tốt công tác chuẩn bị sản xuất để tăng thời gian làm việc hữu ích trong ca của người lao động. Gắn trách nhiệm cá nhân cụ thể (tiền lương, tiền thưởng, danh hiệu thi đua...) của các cán bộ trong đơn vị với năng suất, thời gian lao động hữu ích, bảo quản và sử dụng các trang bị BHLĐ...của đơn vị. Thực hiện trả lương theo chất lượng, hiệu quả công việc.

Thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các đối tượng vi phạm hoặc không đảm bảo chất lượng công tác, đồng thời khuyến khích, động

viên, có chính sách phù hợp đối với người lao động tích cực học tập, nâng cao trình độ và thực hiện tốt nhiệm vụ.

Triển khai nghiêm túc chương trình tái cơ cấu theo chỉ đạo của Tập đoàn từng bước tinh giản bộ máy quản lý, giảm tỷ lệ lao động phục vụ, phụ trợ trong Công ty.

- Về thiết bị công nghệ

Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư đã xây dựng, cần tập trung đầu tư các thiết bị trọng tâm, các thiết bị CNC có độ chính xác cao nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh.

- Tài chính

Cân đối nhu cầu nguồn vốn đảm bảo tương xứng với mức tăng trưởng trong SXKD và giá cả vật tư thị trường đã được xây dựng ngay từ đầu năm.

Ngoài việc đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh, với kế hoạch ĐTXD cũng phải xem xét vay dài hạn để đảm bảo đủ vốn cho công tác đầu tư.

Xác định lượng vật tư, thành phẩm dự trữ trong kho hợp lý, rà soát các loại vật tư ứ đọng không cần dùng xuất bán thu hồi vốn.

Xem xét và chào bán một số máy móc thiết bị cũ không sử dụng để bổ sung nguồn vốn, đầu tư các thiết bị mới khác phù hợp với điều kiện kỹ thuật hiện nay.

Tăng cường công tác quyết toán sản phẩm, thu hồi công nợ.

Với mục tiêu của công ty trong năm 2020

Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin cơ bản xây dựng thành đơn vị cơ khí chủ lực của Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, đạt được chỉ tiêu doanh thu tăng từ 5-10% so với kế hoạch. đảm bảo được lợi nhuận, thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động.

Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin đầu tư xây dựng và phát triển với công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, tham gia sâu hơn nữa vào chuỗi giá trị toàn cầu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, cạnh tranh bình đẳng trong hội nhập quốc tế; đội ngũ lao động chuyên nghiệp, có kỷ luật và có năng suất cao, chủ động trong các khâu nghiên cứu, thiết kế, chế tạo sản phẩm cơ khí, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản phẩm cơ khí của thị trường trong TKV.

Cụ thể, Bám sát vào kế hoạch, định hướng, chiến lược phát triển Công ty trong thời gian tới để thực hiện tốt các nhiệm vụ Tập đoàn TKV giao đảm bảo tiến độ, chất lượng và phát huy được hiệu quả SXKD.

Thực hiện dịch chuyển cơ cấu sản xuất các thiết bị có năng suất thấp sang các thiết bị cơ giới hóa đồng bộ nhằm bắt kịp nhu cầu về máy móc, thiết bị trong TKV. Đặc biệt quan tâm đến chế tạo các thiết bị đồng bộ phục vụ cơ giới hóa và tự động hóa việc khai thác hầm lò như: Máy cào cơ giới hóa, máy cào năng suất cao, băng tải, dàn chống, sàng phân loại năng suất cao, sàng cong đa mặt dốc...

Tăng cường đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng, thiết bị chuyên dùng, dụng cụ kiểm tra để tạo sự chuyên môn hóa cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD.

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực mà Công ty cần, tạo điều kiện và hỗ trợ tốt cho các kỹ sư kỹ thuật của Công ty để nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới.

Giữ vững và mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm bích nối và sản phẩm Easy lock sang Nhật Bản để phát huy tối đa hiệu suất sử dụng máy móc, thiết bị, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Kính thưa các Quý vị khách quý; Quý vị đại biểu/

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2019, với truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”, Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê-Vinacomin sẽ quyết tâm thực hiện tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức các phong trào thi đua trong lao động sản xuất và công tác, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu SXKD năm 2020; Xây dựng Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê phát triển bền vững.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Long

Số: / BC- CKMK

Quảng ninh, Ngày tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN NĂM 2019

Căn cứ Luật DN số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê -Vinacomin.

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin báo cáo Đại hội cổ đông kết quả hoạt động năm 2019 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

1. Công tác quản trị về cơ cấu HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT gồm 5 thành viên:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tịch HĐQT- Người ĐD phần vốn của TKV.
- Ông Nguyễn Hải Long - Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành.
- Ông Đặng Văn Phối - Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc.
- Ông Vương Quốc Hà - Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc.
- Ông Đỗ Văn Hình - Thành viên HĐQT- Chủ tịch công đoàn.

* Trong 05 thành viên HĐQT có:

- 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành của Công ty.
- 01 là thành viên kiêm nhiệm chức vụ làm công tác Đảng, Đoàn thể.
- 01 là thành viên HĐQT không điều hành.

Đề HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đồng thời, có cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên, ngày 09/5/2018 Chủ tịch HĐQT ban hành Quyết định số 410/QĐ-CKMK để phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT phụ trách; Nghị quyết số 446/BB-CKMK ngày 28/1/2019 đã thông qua chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019; Theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của từng thành viên.

2. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Năm 2019, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin đã bám sát Điều lệ tổ chức, hoạt động và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động của công ty, kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp đối với những vấn đề quan trọng của Công ty.

HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất tổng số là 10 phiên họp, các cuộc họp HĐQT tập trung vào những nội dung sau:

- Triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Công tác đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019.
- Thông qua chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
- Thông qua hệ thống thang bảng lương áp dụng trong Công ty.
- Thông qua các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2019; Ủy quyền vay vốn sản xuất kinh doanh.
- Thông qua phương án thay đổi nhân sự thành viên ban kiểm soát.
- Thông qua quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo của Công ty giai đoạn 2016 – 2020 và 2020-2025 (sau rà soát bổ sung).
- Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2019.
- Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2019.
- Chỉ đạo thực hiện hoàn thiện DADT XD nhà điều hành Công ty.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
- Chuẩn bị công tác Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.
- Phê duyệt Kế hoạch SXKD và Kế hoạch đầu tư năm 2020.
- Đánh giá cán bộ năm 2019 Công ty CP Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin.

Mọi hoạt động của Công ty đã thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ cũng như các quy chế trong lĩnh vực quản lý của Công ty đã ban hành làm cơ sở điều hành trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban GD và cán bộ điều hành công ty

Giám đốc điều hành Công ty đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước, các quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - KS Việt Nam.

Thực hiện điều hành Công ty được nề nếp và liên tục, HĐQT đã kịp thời họp và ra nghị quyết điều chỉnh nhiệm vụ các chức danh các thành viên Hội đồng quản trị khi thay đổi nhân sự và thông qua để Giám đốc điều hành tổ chức phòng

ban, phân xưởng và cán bộ quản đốc, trưởng phòng theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Ban giám đốc đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người và có sự điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cho phù hợp với từng giai đoạn trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD. Nhiệm vụ của từng người đã được HĐQT theo dõi giám sát, nhắc nhở thường xuyên và nhận xét đánh giá cuối năm lưu hồ sơ cán bộ.

4. Công tác giám sát chỉ đạo sản xuất, bảo toàn và phát triển vốn

Năm 2019, HĐQT đã chủ động nắm bắt diễn biến của thị trường, đặc biệt là thị trường trong ngành Than- KS Việt Nam và có các nghị quyết phù hợp để Ban giám đốc phát huy được năng lực điều hành, có điều chỉnh kịp thời để điều hành hoạt động SXKD đạt được các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn Công nghiệp Than- KS Việt Nam với các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH/ KH (%)
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5 (4/3)</i>
1	Doanh thu	Triệu đồng	201.000	217.080	108
2	Lao động bình quân	Người	320	299	93,4
3	Tiền lương bình quân	1000 đ/ng/th	7.256	7.853	108
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.350	4.216	179,4
5	Nộp ngân sách NN	%	100	100	100

- Lợi nhuận còn lại sau thuế để trích lập các quỹ, trả cổ tức: 1.244.015.563 đồng.

- Quản lý vốn: Đã đáp ứng yêu cầu quản lý của công ty, đảm bảo vốn cho Công ty hoạt động và vốn cho xây dựng cơ bản.

- Vốn Điều lệ: Không có sự thay đổi trong năm.

+ Vốn Điều lệ tại thời điểm 01/01/2019: 14.325.780.000 đồng.

+ Vốn Điều lệ cuối kỳ 31/12/2019 : 14.325.780.000 đồng.

*** Tổng tài sản:**

Số tính đến 31/12/2019 : 161.134.002.404 đồng.

5. Công tác đầu tư XD CB

- Đối với các dự án nhóm A và nhóm B: không có.

- Dự án nhóm C:

+ Triển khai thực hiện trả nợ khối lượng năm trước cho 01 dự án.

+ Triển khai thực hiện 02 dự án khởi công mới (Trong đó có 01 dự án khởi công mới được chuyển tiếp của năm 2018 và 01 dự án khởi công mới của năm 2019). Với tổng giá trị thực hiện theo kế hoạch là: 6 633 Triệu đồng. Bao gồm:

a) Thực hiện trả nợ khối lượng năm trước:

Dự án: Đầu tư xây dựng Nhà điều hành sản xuất của Công ty (Điều chỉnh):

- Tổng mức đầu tư của Dự án (sau điều chỉnh): 14 931,98 triệu đồng. Công trình Nhà điều hành sản xuất đã hoàn thành được đưa vào sử dụng phục vụ sản xuất từ ngày 30/11/2018.

- Giá trị thực hiện trả nợ khối lượng còn lại của dự án phải thực hiện trong năm 2019 là: 5 363 triệu đồng trong đó:

+ Trả nợ khối lượng xây dựng : 5 086 Tr.đồng.

+ Trả nợ các chi phí tư vấn và chi phí khác : 277 Tr. đồng.

b) Thực hiện công trình chuyển tiếp:

Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất 2018: Tổng mức đầu tư của Dự án: 1 050 Tr.đồng.

- Năm 2019 thực hiện: 200 Tr. đồng (Gồm các hạng mục: Hệ thống phần mềm quản lý văn bản nội bộ 160 Tr. đồng, chi phí tư vấn và chi phí khác 40 Tr. đồng).

- Tình hình thanh toán, giải ngân khối lượng hoàn thành trong năm: Chưa thực hiện được.

c) Thực hiện công trình khởi công mới:

Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất 2019: Tổng mức đầu tư của Dự án: 207,1 Tr.đồng.

- Năm 2019 thực hiện: 207,1 Tr. đồng (Gồm các hạng mục: Hệ thống phần mềm Quản trị doanh nghiệp 170 Tr. đồng, chi phí tư vấn và chi phí khác 37 Tr. đồng).

- Tình hình thanh toán, giải ngân khối lượng hoàn thành trong năm: Chưa thực hiện được.

Tiếp tục nghiên cứu xem xét lựa chọn chủng loại thiết bị công nghệ phù hợp thị trường, năng lực của Công ty để đầu tư có hiệu quả hơn.

II. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2020:

- Tăng cường đầu tư mở rộng sản xuất; Đổi mới công nghệ chế tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm đặc biệt các sản phẩm chủ lực của Công ty.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực.

- Tập trung nghiên cứu mở rộng thị trường ngoài tập đoàn TKV; Đặc biệt quan tâm đến nhiệm vụ khoa học công nghệ để phát triển sản phẩm mới; Hoàn thiện thiết kế, chế tạo các sản phẩm mới như giàn chống mìn GM16/34(25/35); Giá chống ZH1600; ZH1800; Sửa chữa máng cào cỡ lớn đi theo Combain; Cải

tiên, nâng cao chất lượng sản phẩm hệ thống sàng tuyển chế biến khoáng sản và các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao để sớm đưa sản phẩm vào tiêu thụ...

Mục tiêu của HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn TKV hàng năm: Thu nhập bình quân của người lao động ổn định; bảo toàn và phát triển vốn; sản xuất kinh doanh có lãi; đẩy mạnh đầu tư các dự án trọng điểm nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Trên đây là kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và một số định hướng trong năm 2020; để đạt được những kết quả như vậy là sự phấn đấu không ngừng của các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và các phòng ban, phân xưởng trong công ty cùng sự ủng hộ nhiệt tình của các đồng chí lãnh đạo Tập đoàn và các Quý cổ đông trong công ty.

Trong năm 2020, chúng tôi mong tiếp tục được sự đóng góp của các quý vị cổ đông để HĐQT công ty hoạt động tốt hơn, hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

DANH MỤC CÁC BIÊN BẢN HỌP CỦA HĐQT NĂM 2019

TT	Số	Ngày	Nội dung
1	446/BB-CKMK	28/1/2019	1. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. 2. Thông qua Kế hoạch ĐTXD năm 2019 3. Thông qua hệ thống thang bảng lương áp dụng trong Công ty. 4. Thông qua chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
2	454/BB-CKMK	13/02/2019	1. Thông qua các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2019; Ủy quyền vay vốn sản xuất kinh doanh.
3	458/BB-CKMK	12/3/2019	1. Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông năm 2019.
4	473/BB-CKMK	27/3/2019	1. Thông qua phương án bổ sung nhân sự thành viên Ban kiểm soát 2. Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2019
5	481/BB-CKMK	19/4/2019	1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
6	497/BB-CKMK	13/5/2019	1. Thông qua việc tiếp tục ủy quyền vay vốn để triển khai dự án Nhà điều hành Công ty.
7	506/ BB-CKMK	8/10/2019	1. Xem xét kết quả SXKD 9 tháng và triển khai kế hoạch quý IV năm 2019. 2. Xem xét việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020. 3. Xem xét tờ trình về việc nghỉ hưu đối với bà Hoàng Thúy Hương – Kế toán trưởng Công ty. 4. Xem xét phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Nhà điều hành công ty (điều chỉnh) 5. Thông qua việc thực hiện gói thầu số 1: cung cấp dây chuyền thiết bị giàn chống mềm.
8	512/ BB-CKMK	22/10/2019	1. Thông qua phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Nhà điều hành công ty (điều chỉnh)
9	517/ BB-	14/11/2019	1. Thông qua phê duyệt quy hoạch các chức

TT	Số	Ngày	Nội dung
	CKMK		danh cán bộ lãnh đạo của Công ty giai đoạn 2020 – 2025 và 2016-2020 (sau rà soát bổ sung) 2. Thông qua phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 (điều chỉnh)
10	521/ BB-CKMK	11/12/2019	Đánh giá cán bộ năm 2019 Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Số: /BC-CKMK

Mạo Khê, ngày tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH NĂM 2019 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.

Công ty CP Cơ khí Mạo Khê- Vinacomin báo cáo ĐHCĐ về tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2019 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán và phát hành kết quả tại báo cáo kiểm toán BCTC số: 240320.003/BCTC.QN ngày 24 tháng 03 năm 2020.

Phần thứ nhất
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	127.443.813.591	137.736.014.276
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	6.158.019.640	3.503.793.338
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	70.780.916.391	79.974.385.648
4	- Hàng tồn kho	50.412.364.677	54.148.182.288
5	- Tài sản ngắn hạn khác	92.512.883	109.653.002
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	33.690.188.813	39.270.608.682
1	- Các khoản phải thu dài hạn		
2	- Tài sản cố định	32.167.907.779	38.604.791.562
3	- Tài sản dở dang dài hạn	350.088.805	461.871.307
4	- Tài sản dài hạn khác	1.172.192.229	203.945.813
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	161.134.002.404	177.006.622.958
III	NỢ PHẢI TRẢ	138.098.206.492	157.213.387.882
1	- Nợ ngắn hạn	130.742.055.081	148.819.176.471
2	- Nợ dài hạn	7.356.151.411	8.394.211.411
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	23.035.795.912	19.793.235.076
1	Vốn chủ sở hữu	19.179.433.068	19.688.080.820
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	14.325.780.000	14.325.780.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Quỹ đầu tư phát triển	3.609.637.505	3.609.637.505

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.244.015.563	1.752.663.315
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Nguồn kinh phí sự nghiệp	3.856.362.844	105.154.256
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	161.134.002.404	177.006.622.958

Phần thứ hai
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CC DV	217.080.381.471	210.447.886.595
2- Các khoản giảm trừ doanh thu		
3- Doanh thu thuần (10 = 01-02)	217.080.381.471	210.447.886.595
4- Giá vốn hàng bán	187.809.453.952	184.446.908.787
5- Lợi nhuận gộp (20=10-11)	29.270.927.519	26.000.977.808
6- Doanh thu hoạt động tài chính	5.730.468	3.911.466
7- Chi phí tài chính	6.691.601.432	6.680.910.240
- Trong đó: Chi phí lãi vay	6.685.964.782	6.680.910.240
8- Chi phí bán hàng	2.305.936.956	2.599.189.674
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.533.132.373	14.176.865.253
10- LN thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24-25)	4.745.987.226	2.547.924.107
11- Thu nhập khác	185.807.363	59.630.382
12- Chi phí khác	715.888.086	293.969.500
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	(530.080.723)	(234.339.118)
14- Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	4.215.906.503	2.313.584.989
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.971.890.940	560.921.674
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	1.244.015.563	1.752.663.315
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	868	1.223

Phần thứ ba
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	20,91	22,19

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	79,09	77,81
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	85,70	88,82
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	14,30	11,12
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán hiện thời	0,97	0,93
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,58	0,56
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,57	0,83
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,77	0,99
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	5,4	8,9
5	Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu (lần)	7,2	7,99

Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ Khí Mạo Khê - Vinacomin báo cáo đại hội./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Long

Số: /TTr- CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
Căn cứ Điều lệ Công ty;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2019;
Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (Đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế	4.215.906.503
1	Trích nộp thuế TNDN	2.971.890.940
II	Lợi nhuận sau thuế	1.244.015.563
1	Chia cổ tức: 8% vốn điều lệ	1.146.062.400
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích nội dung (1)	97.953.163
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển: 0%	-
2.2	Quỹ thưởng viên chức quản lý ($\leq 1,5$ tháng lương thực hiện của viên chức quản lý năm 2019)	-
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (≤ 3 tháng lương thực hiện của Công ty năm 2019)	-
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	97.953.163

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Tốt

Số: /BC-CKMK

Quảng ninh, ngày tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO
Về việc chi trả thù lao, tiền lương
của HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty năm 2019 và dự kiến năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty CP Cơ khí Maok Khê -Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019;

Căn cứ kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên BKS và viên chức quản lý Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc thực hiện chi trả tiền lương và thù lao cho HĐQT, BKS và các viên chức quản lý như sau:

1. Mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, kế toán trưởng Công ty năm 2019:

Mức chi trả như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	254,88		254,88	Kiểm nhiệm
2	Trưởng BKS	1	262,4	262,4		Chuyên trách
3	Thành viên BKS	2	90,72		90,72	Kiểm nhiệm
3	Người quản lý (01 GD, 02 PGĐ và 01 Kế toán trưởng)	4	1.060,6	1.060,6		GD, PGĐ kiêm thành viên HĐQT
Tổng số			1.668,6	1.323	345,6	

2. Đề xuất mức tiền lương người quản lý và thù lao HĐQT, BKS năm 2020:

Căn cứ Điều 6, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ- TKV ngày 29/7/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn TKV về hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách.

Căn cứ kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2020 giữa Tập đoàn với Công ty tại Công văn số 6326/TKV-KH ngày 23/12/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của các chức danh Người quản lý Công ty và tiền thù lao cho HĐQT, BKS năm 2020 của Công ty như sau:

(i)Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm năm 2020

TT	Chức danh	Mức lương (đ) /01 tháng x 20%	Mức thù lao (đ/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT (01 người)	25.700.000 x 20%	5.140.000
2	Thành viên HĐQT (04 người)	21.900.000 x 20%	4.380.000
3	Thành viên BKS (02 người)	20.000.000 x 20%	4.000.000

(ii) Mức Tiền lương của Người quản lý Công ty năm 2020

STT	Chức danh	Số người	Kế hoạch (Tr.đồng/năm)	Ghi chú
1	Giám đốc	1	356	
2	Phó Giám đốc; Trưởng ban kiểm soát	3	960	
3	Kế toán trưởng	1	288	
	Lương khu vực		8	
	Tổng cộng	5	1.612	

(iii) Tổng mức tiền lương và thù lao Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm chức vụ và lương của Người quản lý Công ty, năm 2020 như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số người	Tiền thù lao (Tr.đ /năm)	Tiền lương (Tr.đ/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61,68	-
2	Thành viên HĐQT	04	210,24	-
3	Trưởng BKS chuyên trách	01	-	330
4	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02	96	-
5	Giám đốc	01	-	356
6	Phó giám đốc	02	-	630
7	Kế toán trưởng	01	-	288
8	Phụ cấp khu vực			8
	Tổng cộng		367,92	1.612

Phương thức chi trả thù lao và tiền lương

Hàng tháng, tạm chi 80 % mức tiền thù lao tháng theo kế hoạch, số còn lại được quyết toán trên cơ sở kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Công ty.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Long

Số: /BC-CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
Thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 như sau:

Phần thứ nhất: Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019:

Các thành viên của Ban Kiểm soát gồm:

Ông: Lê Hồng Quang	Trưởng ban.
Ông: Nguyễn Đại Dương Anh	Thành viên.
Ông: Đinh Mai Lâm	Thành viên. (Bổ nhiệm ngày 26/4/2019)
Bà : Nguyễn Thị Hoan	Thành viên. (Miễn nhiệm ngày 1/4/2019).

Trong quá trình hoạt động, các thành viên Ban Kiểm soát đã thường xuyên trao đổi với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty để nắm bắt những vấn đề, sự kiện phát sinh liên quan đến quá trình hoạt động của Công ty. Từ đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty.

- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Đưa ra các ý kiến đối với các vấn đề có liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, các quyết định đầu tư.

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, cả năm và đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch đề ra. Kiểm tra thẩm định các Báo cáo tài chính hàng quý, năm; nhận xét, đánh giá kiến nghị những tồn tại trong hoạt động với Ban lãnh đạo điều hành để khắc phục.

- Định kỳ (quý/lần) tổ chức họp với Ban lãnh đạo điều hành để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính quý trước và kế hoạch cho kỳ tiếp theo. Trong năm 2019; BKS đã tổ chức 4 cuộc họp với Bộ máy quản lý điều hành.

1. Cuộc họp và làm việc ngày 20/3/2019: Thông qua Biên bản Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD quý 4 năm 2019; Xem xét kết quả thực hiện năm 2018; Thông qua Thẩm định BCTC năm 2018.

2. Cuộc họp và làm việc ngày 15/5/2019: Thông qua Biên bản Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD và BCTC quý 1 năm 2019.

3. Cuộc họp và làm việc ngày 08/8/2019: Thông qua Biên bản Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD và thẩm định BCTC 6 tháng năm 2019.

4. Cuộc họp và làm việc ngày 8/11/2019: Thông qua Biên bản Kiểm soát hoạt động quản lý điều hành SXKD và thẩm định BCTC 9 tháng năm 2019.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, kiểm soát. Ban kiểm soát đã có kiến nghị đề xuất với Giám đốc công ty để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phần thứ 2: Kết quả Giám sát các hoạt động:

1. Thực hiện giám sát hoạt động quản lý đối với HĐQT

- HĐQT Công ty tổ chức họp thường kỳ bằng hình thức tập trung, có đủ các thành viên tham dự, HĐQT đã ban hành đầy đủ các nghị quyết, quyết định có liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2019, HĐQT đã tập trung chỉ đạo thực hiện những nội dung công việc chính như sau:

+ Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

+ Phê duyệt và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và ĐTXD năm 2019 đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản như: Doanh thu, thu nhập của người lao động, nộp ngân sách, bảo toàn và phát triển vốn;

+ Thực hiện giám sát thường xuyên đối với Giám đốc Công ty trong quá trình chỉ đạo điều hành và kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD để hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Đánh giá hoạt động quản lý của HĐQT trong năm 2019:

- Công tác điều hành của HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách của mình theo đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các Nghị quyết được ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền là cơ sở pháp lý để Ban Giám đốc thực hiện chức năng điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đề ra: Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu trong đó có các chỉ tiêu gắn với quyền lợi của cổ đông và quyền lợi của người lao động như: Lợi nhuận, thu nhập tiền lương.

2. Thực hiện giám sát hoạt động quản lý đối với Ban Giám đốc.

- Giám đốc điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật và các quy định tại Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Tập đoàn.

- Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty đã có nhiều cố gắng trong quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh. Tăng cường tìm kiếm việc làm, phát triển sản phẩm mới, tiết kiệm chi phí, đảm bảo hiệu quả SXKD.

3. Kiểm soát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh:

3.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT (%)	So với 2018
----	----------	----------------	-------------	--------------	-----------------	----------------

I	Tổng doanh thu	Tr.đồng	201.000	217.272	108,1	103,2
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	„	201.000	217.080	108,0	
2	Doanh thu khác.	„		192		
II	Lao động và tiền lương					
1	Lao động bình quân	Người	320	299	93,4	93,7
2	Tổng quỹ tiền lương	Tr. Đồng	27.862	28.176	101,1	103,4
-	Trong đó: Quỹ lương VCQL	“”	1.511	1.323	87,5	100
		1000đ/n g/th	7.256	7.853	108	108
3	Tiền lương bình quân					
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.350	4.216	179,4	182,2

3.2.Các mặt hoạt động:

a) Công tác quản lý vật tư và hàng tồn kho:

Thực hiện việc mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ theo quy chế đã ban hành. Về cơ bản đã tuân thủ theo các quy định như chào hàng cạnh tranh, đấu thầu và các quy định khác của pháp luật. Việc mua sắm và sử dụng cơ bản đảm bảo đáp ứng yêu cầu của quản lý và sản xuất hiện tại. Tuy nhiên, một số chủng loại vật tư mua sắm chưa hợp lý dẫn đến tồn kho chậm luân chuyển. Vật tư ứ đọng, chậm luân chuyển suy giảm giá trị có xu hướng ngày càng tăng nhưng chưa được quan tâm sử lý. Tồn kho vật tư luôn trên mức quy định.

Giá trị hàng tồn kho thể hiện như sau:

- Số dư hàng tồn kho cuối kỳ: 50.412 triệu đồng, giảm so với đầu năm 3.736 triệu đồng.

Trong đó:

+ Nguyên vật liệu: 16.355 triệu đồng, tăng so với đầu năm 1.773 triệu đồng. Chậm luân chuyển 4.600 triệu đồng chiếm 28%

+ Công cụ dụng cụ: 835 triệu đồng, tăng so với đầu năm 5,2 triệu đồng.

+ Chi phí SXKD : 32.189 triệu đồng, giảm so với đầu năm 5.460 triệu đồng. Chậm luân chuyển: 10.658 triệu đồng. Chiếm 33%.

+ Thành phẩm tồn kho: 1.032 triệu đồng. Giảm so với đầu năm 54 triệu đồng. Chậm luân chuyển 1.031 triệu đồng. chiếm 100%.

b) Công tác ĐTXD:

- Trong năm đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 2 hạng mục đầu tư: Mua sắm phần mềm Quản lý văn bản nội bộ và hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp với tổng giá trị 323 triệu đồng. Tài sản đã được đưa vào sử dụng.

- Hạch toán điều chỉnh giá trị công trình đầu tư hoàn thành năm 2018 (Nhà văn phòng) theo Hồ sơ quyết toán được HĐQT phê duyệt: Giảm chung 680 triệu đồng.

- Thực hiện trích khấu hao Tài sản đúng chế độ.

c) Công tác sửa chữa lớn TSCĐ:

Tổng chi phí phát sinh thực hiện 722 triệu đồng, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 5 hạng mục với tổng giá trị 834 triệu đồng. Còn 5 hạng mục đang tiến hành dở dang:

TT	Hạng mục	Giá trị	Hình thức	Thời điểm bắt đầu thực hiện
1	Sửa chữa máy hàn xích 23	54 038 970	Thuê ng	28/12/2015
2	Sửa chữa máy hàn bán tự động	100 000 000	Tự làm	30/11/2018
3	Sửa chữa máy nén khí kiểu Piston	140 000 000	Tự làm	18/3/2019
4	Sửa chữa cải tạo nhà ăn tập thể	56 049 835	Tự làm	12/2019
	Tổng cộng	350 088 805		

Hạng mục sửa chữa thiết bị kéo dài đến nay vẫn không thể hoàn thành để hạch toán thu hồi vốn.

d) Quản lý công nợ:

+ Nợ phải thu ngắn hạn:

Tổng số nợ phải thu cuối kỳ: 70.781 tr. đồng, giảm so với đầu năm 9.193 tr. đồng

Trong đó:

- Tổng số nợ phải thu từ khách hàng 65.363 tr. đồng, giảm so với đầu năm 12.173 triệu đồng.

- Nợ phải thu của các đơn vị ngoài ngành: 14.981 triệu đồng .

Trong đó: nợ phải thu quá hạn: 14.712,6 tr. đồng. Chi tiết như sau:

TT	Đơn vị	Tổng số nợ	Nợ quá hạn	Thời gian quá hạn
	Tổng số:	14 712 678 809	14 712 678 809	
1	Công ty CP tư vấn và xây lắp điện Hòn Gai	2 000 000 000	2 000 000 000	Trên 6 tháng
2	Công ty CP cơ khí và lắp máy VN	5 167 227 840	5 167 227 840	Trên 6 tháng
3	Công ty CP cơ khí Uông Bí	212 300 000	212 300 000	Trên 6 tháng
4	Công ty CP xuất nhập khẩu COLIMEX 6	2 056 075 000	2 056 075 000	Trên 1 năm
5	Công ty TNHH chế biến lâm sản Đức Long	292 414 181	292 414 181	Trên 1 năm
6	Công ty TNHH XNK Sông Lam MC	152 076 100	152 076 100	Dưới 6 tháng
7	Cty TNHH MTV Thăng Long	392 700 000	392 700 000	Dưới 6 tháng

8	Công ty CP đầu tư thương mại và xây dựng Hoàng Lân.	764 338 719	764 338 719	Trên 1 năm
9	Công ty TNHH một thành viên 27	12 313 950	12 313 950	Trên 1 năm
10	Công ty CP đầu tư xây dựng số 4	3 244 133 019	3 244 133 019	Dưới 6 tháng
11	Công ty TNHH xuất nhập khẩu quốc tế Đức Long	419 100 000	419 100 000	Dưới 6 tháng

- trả trước cho người bán: 1.720 triệu đồng, tăng so với đầu năm 843 tr. đồng.

Khoản trả trước cho người bán là Công ty TNHH ứng dụng công nghệ quản lý và xây dựng: 33 triệu đồng theo hợp đồng số 290/HĐTV ngày 29/5/5015 đến nay đã trên 4 năm. Nay Công ty không có nhu cầu thực hiện tiếp song cũng không thanh lý hợp đồng để xử lý chi phí đã phát sinh.

- Các khoản phải thu ngắn hạn khác 3.698 tr. đồng, tăng so với đầu năm 2.137 triệu đồng.

Khoản phải thu do cho Công ty than Nam Mầu vay 4 bộ máy cào từ năm 2015 đến nay với tổng giá trị 1.225 triệu đồng không có biên bản xác nhận vay nợ. (Do hồ sơ cho vay không có đầy đủ chứng từ theo quy định của Pháp luật và Công ty than Nam Mầu đến nay đã không chấp nhận nợ nên rất khó có khả năng thu hồi)

+ Tình hình nợ phải trả người bán ngắn hạn:

Tổng số nợ phải trả cuối kỳ: 46.660 triệu đồng, giảm so với đầu năm 28.313 triệu đồng.

+ Người mua trả tiền trước:

Dư nợ cuối kỳ: 2.078 triệu đồng, giảm so với đầu năm 1.126 triệu đồng.

e) Huy động vốn và sử dụng vốn huy động: Tổng số phát sinh vay trong năm 202.702 triệu đồng, trong đó vay ngắn hạn 198.888 triệu đồng, vay dài hạn 3.814 triệu đồng. dư cuối năm: 80.019 triệu đồng trong đó dư vay ngắn hạn 69.249 triệu đồng, dư vay dài hạn 10.771 triệu đồng.

Việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, đảm bảo cho hoạt động SXKD diễn ra bình thường.

g) Công tác lao động tiền lương:

+ Lao động sử dụng bình quân : 308 người = 96,25 % KH.

+ Tiền lương hạch toán trong kỳ: 28.177 triệu đồng. Tiền lương bình quân đạt 7.623 nghìn đồng/người/tháng đạt 105,1% kế hoạch.

+ Tiền lương thực chi trong kỳ 27.702 triệu đồng, dư cuối kỳ 2.862 triệu đồng.

Chi trả tiền lương thực hiện theo đúng quy chế nội bộ.

Đảm bảo đủ nguồn tiền lương trả cho người lao động.

h) Trích lập dự phòng: Trong năm Công ty có trích lập dự phòng BHSP 140 tr.đồng; Không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho và dự phòng nợ phải thu khó đòi.

k) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách: Đảm bảo.

l) Chấp hành chế độ, chính sách pháp luật: Chấp hành nghiêm túc.

n) Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận sau thuế:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2018 là 2.313 triệu đồng. Nộp thuế TNDN 561 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế còn lại 1.752 triệu đồng Công ty đã phân phối theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. (Chia cổ tức 8% VDL = 1.146 triệu đồng, số còn lại chia quỹ khen thưởng phúc lợi).

- Lợi nhuận trước thuế năm 2019 là 4.216 triệu đồng. Nộp thuế TNDN 2.972 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế còn lại 1.244 triệu đồng sẽ được phân phối theo quyết định của ĐHĐCĐ năm nay.

(Thuế TNDN phải nộp năm nay tăng cao nguyên nhân do thay đổi chính sách từ Chính phủ. Nghị định số 20/2017CP ngày 24/2/2017 khống chế chi phí lãi vay của các doanh nghiệp có giao dịch liên kết áp dụng từ tháng 5/2017. Công ty bị truy thu thuế TNDN do chi phí lãi vay vượt mức khống chế).

3.3. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	CHỈ TIÊU	Năm trước (Kỳ trước)	Năm nay (Kỳ b/ cáo)	Tăng (+); Giảm (-)	
				Số lượng	Tỷ lệ
1	Hệ số về khả năng thanh toán				
a	Hệ số khả năng thanh toán hiện thời	0,93	0,97	0,04	4,61
b	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0,56	0,59	0,03	4,86
2	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn				
a	Hệ số nợ / Vốn Chủ sở hữu	7,99	7,15	(0,84)	(11,67)
b	Hệ số nợ / Vốn Điều lệ	10,97	9,63	(1,34)	(13,92)
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản				
a	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	0,78	0,79	0,01	1,26
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	0,22	0,21	(0,01)	(4,76)
5	Hệ số về khả năng sinh lời				
a	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (%)	0,83	0,62	(0,21)	(34,31)
b	Tỷ suất sinh lời của tài sản (%)	0,99	0,84	(0,15)	(18,49)
c	Tỷ suất sinh lời trên vốn CSH (%)	8,90	6,98	(1,92)	(27,52)

Đánh giá chung:

Năm 2019 Công ty có những bước tăng trưởng rõ rệt về doanh thu, thu nhập và lợi nhuận, Ban Lãnh đạo điều hành đã tích cực tìm kiếm việc làm, tăng cường công tác quản trị chi phí, giảm chi phí trung gian để tăng thu nhập cho người lao động và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Một số sản phẩm mới được sản xuất và đưa ra tiêu thụ mang lại hiệu quả kinh tế và vị thế của Công ty. Tuy nhiên tình hình tài chính của Công ty vẫn còn rất nhiều khó khăn đó là: Giá trị hàng tồn kho và nợ phải thu cao đặc biệt là giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển, kém mất phẩm chất và nợ phải thu quá hạn gia tăng trong khi vốn kinh doanh thấp, phải vay nợ nhiều, chi phí lãi vay quá lớn đã làm mất đi quyền lợi của người lao động cũng như của cổ đông. Vốn kinh doanh sẽ không được bảo toàn nếu không thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo toàn vốn theo quy định.

5. Một số kiến nghị của BKS:

- Công ty cần nỗ lực giải quyết giảm số dư hàng tồn kho. Phân loại, xử lý hàng hóa ứ đọng lâu ngày, khả năng kém, mất phẩm chất. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để bảo toàn vốn.

- Xử lý dứt điểm khoản phải thu do cho Công ty than Nam Mẫu vay 4 bộ máy cào từ năm 2015 với tổng giá trị 1.225 triệu đồng.

- Thực hiện việc tính lãi chậm trả đối với các khách hàng chậm thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Đặc biệt là số khách hàng để quá thời hạn thanh toán trên 6 tháng. Thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi để bảo toàn vốn kinh doanh.

- Đối với HĐQT: Cần tăng cường chỉ đạo và Giám sát Ban Giám đốc khắc phục những tồn tại, rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phần thứ 3: Phương hướng hoạt động của BKS trong năm 2020:

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty đã quy định. Thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, tham gia với HĐQT, Ban Giám đốc về các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Công ty, bảo toàn vốn cho các cổ đông.

- Tăng cường kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý. Kiểm soát nhằm hạn chế rủi ro và gian lận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020. Ban kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn HĐQT, Ban Giám đốc, đặc biệt là các cổ đông đã luôn tin tưởng và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. kính chúc các quý vị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống, luôn dành thật nhiều tâm huyết cho sự phát triển của Công ty.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Hồng Quang

Số: /BC-CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê – Vinacomin.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê – Vinacomin đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC - Chi nhánh Quảng Ninh.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra việc ghi chép, hạch toán, phản ánh số liệu trên sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp”. Qua soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và các sổ sách, chứng từ kế toán. Ban Kiểm soát Công ty nhận thấy:

- Phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán, kế toán và chế độ tài chính Công ty áp dụng lập Báo cáo tài chính năm 2019 đảm bảo đúng chế độ quy định.
- Công tác hạch toán kế toán không có sai sót trọng yếu.
- Sổ sách lưu trữ đầy đủ, đúng chế độ.
- Công tác kiểm kê phân loại tài sản, đối chiếu công nợ đầy đủ.

Tồn tại:

- Khoản phải thu khác do cho Công ty than Nam Mẫu vay 4 bộ Máng cào MC80 (Chiều dài 100 m) với tổng giá trị 1.225.070.708 đồng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán không có khả năng thu hồi được từ đơn vị nhận vay do Công ty than Nam Mẫu đã không chấp nhận khoản nợ này.

- Khoản mục nợ phải thu quá hạn 14.712.678.809 đồng (bằng 22,4% tổng số nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng) được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán không được xem xét trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Như vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm có thể bị ảnh hưởng phụ thuộc vào phương án xử lý những tồn tại nêu trên của Công ty.

Ngoại trừ yếu tố ảnh hưởng nêu trên, Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019 và kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty. (Số liệu Báo cáo tài chính được công bố như Biểu kèm theo)

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty..

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Hồng Quang

BIỂU 01: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	1	2
A. Tài sản ngắn hạn	100	127 443 813 591	137 736 014 276
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6 158 019 640	3 503 793 338
1. Tiền	111	6 158 019 640	3 503 793 338
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	70 780 916 391	79 974 385 648
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	65 363 485 661	77 536 942 141
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	1 719 808 900	876 685 478
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	3 697 621 830	1 560 758 029
IV. Hàng tồn kho	140	50 412 364 677	54 148 182 288
1. Hàng tồn kho	141	50 412 364 677	54 148 182 288
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	92 512 883	109 653 002
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	92 512 883	109 653 002
B. Tài sản dài hạn	200	33 690 188 813	39 270 608 682
II. Tài sản cố định	220	32 167 907 779	38 604 791 562
1. Tài sản cố định hữu hình	221	31 845 206 854	38 604 791 562
- Nguyên giá	222	100 465 387 691	101 626 547 818
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-68 620 180 837	-63 021 756 256
3. Tài sản cố định vô hình	227	322 700 925	
- Nguyên giá	228	431 888 000	108 888 000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	- 109 187 075	- 108 888 000
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	350 088 805	461 871 307
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	350 088 805	461 871 307
VI. Tài sản dài hạn khác	260	1 172 192 229	203 945 813
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	1 172 192 229	203 945 813
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270	161 134 002 404	177 006 622 958
C. Nợ Phải trả	300	138 098 206 492	157 213 387 882
I. Nợ ngắn hạn	310	130 742 055 081	148 819 176 471
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	46 659 889 977	74 972 634 746
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	2 077 680 000	3 203 887 806
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	4 571 759 292	3 826 478 316
4. Phải trả người lao động	314	2 946 824 266	2 426 157 373
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13 237 940	41 662 103
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	734 612 510	399 159 457
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	73 466 106 073	63 670 120 671
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	140 367 500	229 109 247

12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	131 577 523	49 966 752
II. Nợ dài hạn	330	7 356 151 411	8 394 211 411
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	6 553 472 013	7 386 532 013
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	802 679 398	1 007 679 398
D. Vốn chủ sở hữu	400	23 035 795 912	19 793 235 076
I. Vốn chủ sở hữu	410	19 179 433 068	19 688 080 820
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	14 325 780 000	14 325 780 000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	3 609 637 505	3 609 637 505
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1 244 015 563	1 752 663 315
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	3 856 362 844	105 154 256
1. Nguồn kinh phí	431	3 856 362 844	105 154 256
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440	161 134 002 404	177 006 622 958

BIỂU 02: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	217 080 381 471	210 447 886 595
2.Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3.Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	217 080 381 471	210 447 886 595
4. Giá vốn hàng bán	11	187 809 453 952	184 446 908 787
5.Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	29 270 927 519	26 000 977 808
6.Doanh thu hoạt động tài chính	21	5 730 468	3 911 466
7.Chi phí tài chính	22	6 691 601 432	6 680 910 240
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	6 685 964 782	6 680 910 240
8.Chi phí bán hàng	25	2 305 936 956	2 599 189 674
9.Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	15 533 132 373	14 176 865 253
10.Lợi nhuận hoạt động KD	30	4 745 987 226	2 547 924 107
11.Thu nhập khác	31	185 807 363	59 630 382
12.Chi phí khác	32	715 888 086	293 969 500
13.Lợi nhuận khác	40	- 530 080 723	- 234 339 118
14.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	4 215 906 503	2 313 584 989
15.Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2 971 890 940	560 921 674
16.Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
17.Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	1 244 015 563	1 752 663 315
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	868	1 223

Số: / TTr-CKMK

Quảng ninh, Ngày tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập
Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê - Vinacomin xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

Tên công ty: Chi nhánh Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC tại Quảng Ninh.

Địa chỉ: Số 8, Chu Văn An, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Là Chi nhánh của Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC, được sự ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC trong việc ký kết hợp đồng kinh tế, thực hiện dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính.

Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên.

Mã số doanh nghiệp: 0100111105

Đăng ký lần đầu: ngày 2 tháng 7 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ 11: ngày 12 tháng 11 năm 2019.

Là doanh nghiệp được UBCKNN chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020. (Quyết định số 932/QĐ-UBCK ngày 19/11/2019).

Chi nhánh Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC tại Quảng Ninh là đơn vị có đủ năng lực cung cấp dịch vụ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Ban Kiểm soát Công ty đề xuất lựa chọn và trình Đại hội đồng cổ đông thuê Chi nhánh Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC tại Quảng Ninh và giao cho Giám đốc Công ty thỏa thuận mức phí và ký kết hợp đồng kiểm toán.

Trong trường hợp không thống nhất được với Chi nhánh Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC tại Quảng Ninh về tiến độ thực hiện cũng như mức phí kiểm toán; Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong số các Công ty kiểm toán trong danh sách được UBCK Nhà nước chấp thuận cho tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Hồng Quang

Mạo Khê, ngày tháng 5 năm 2020

(DỰ THẢO)
QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
(Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin như sau:

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 2. Chủ tọa tại Đại hội

- Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS

1. Số lượng thành viên HĐQT : 05 người;
2. Số lượng thành viên BKS : 03 người
3. Nhiệm kỳ : 2020 - 2025;
4. Số lượng ứng cử viên tối đa : Không hạn chế.

Điều 4. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 5. Quy định đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị, ban kiểm soát đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

Điều 6. Hồ sơ tham gia đề cử/ ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS

1. Hồ sơ đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS

- Giấy đề cử/ứng cử ứng viên vào HĐQT, BKS (theo mẫu đính kèm)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu đính kèm)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Bản sao các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)

Người đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm nhận hồ sơ ứng cử/đề cử

- Văn phòng Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin;
- Địa chỉ: Khu Quang Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: 0203.3871.312, Fax: 0203.3871.387;

Điều 7. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT, BKS.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 8. Phương thức bầu cử:

Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp). Theo đó:

- Mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, Ban kiểm soát.

- Đại biểu có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

Điều 9. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát 01 phiếu bầu HĐQT (phiếu màu đỏ) và 01 phiếu bầu BKS (phiếu màu xanh). Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Nếu bầu số phiếu chia đều cho tất cả ứng viên được bầu, đại biểu đánh dấu “x” vào ô “số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên (nếu có), đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu

- + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì

- + Gạch tên các ứng cử viên

- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu

- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT, BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu

- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu

- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát. Phiếu bầu cử phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của đại biểu (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên *(Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)*

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT, BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên đề bầu HĐQT, BKS của Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Người UQCBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: VT; Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2020

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Tôi tên là:

Ngày sinh:...../...../.....; Quốc tịch:.....

Số CMND/ Hộ chiếu:.....; cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại liên hệ:; fax:

Trình độ học vấn:; chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông (ngày 23/4/2020) là:..... cổ phần, tương ứng với:.....% vốn điều lệ của Công ty.

Sau khi nghiên cứu quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi xin tự ứng cử vào vị trí Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Tôi xin cam đoan mình đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn là Thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế bầu cử của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng cảm ơn./.

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu của Công ty);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ;

- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ CCCD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2020

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông:

ST T	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐK KD (đối với tổ chức); Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Số cổ phần sở hữu trong thời hạn 06 tháng liên tục	Tỷ lệ % Vốn điều lệ	Chữ ký của cổ đông hoặc của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức
1						
2						
3						
4						
5						
...						
	Tổng cộng :					

* Trường hợp chỉ có một cổ đông cá nhân (hoặc người được ủy quyền của họ) hoặc chỉ một cổ đông tổ chức đề cử ứng viên thì cổ đông cá nhân (hoặc người được ủy quyền của họ) hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông tổ chức ký/đóng dấu vào cuối đơn này.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ông/ bà có tên sau vào danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ năm 2020 – 2025;

Ông/bà :

Ngày sinh :...../...../.....; quốc tịch:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại liên hệ:; fax:

CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:.....;nơi cấp:

Trình độ học vấn :.....; chuyên ngành:.....

Tôi/chúng tôi cũng cam đoan người được đề cử đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn là Thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế bầu cử của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng cảm ơn./.

**Chữ ký và đóng dấu (nếu có) của cổ đông/
người đại diện hợp pháp của cổ đông**
(Trường hợp chỉ có một cổ đông hoặc người đại
diện hợp pháp của một cổ đông đề cử)

*** Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên được cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử tự khai (mẫu đính kèm);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội;
- Giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu kèm theo (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ CCCD của ứng cử viên;
- Xác nhận về nhân thân và chữ ký (đối với cổ đông là cá nhân) của chính quyền địa phương (hoặc cơ quan công chứng) hoặc đối chiếu xác nhận chữ ký với Ban tổ chức Đại hội theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2020

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Tôi tên là:

Ngày sinh:...../...../.....; quốc tịch:.....

Số CMND/ Hộ chiếu:.....; cấp ngày:.....; tại:.....

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại liên hệ:; fax:

Trình độ học vấn:; chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông (ngày 23/4/2020) là:..... cổ phần, tương ứng với:.....% vốn điều lệ của Công ty.

Sau khi nghiên cứu quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi xin tự ứng cử vào vị trí Thành viên BKS Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Tôi xin cam đoan mình đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn là Thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế bầu cử của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng cảm ơn./.

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu của Công ty);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ;
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ CCCD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2020

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông:

ST T	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐK KD (đối với tổ chức); Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ; Số điện thoại liên hệ	Số cổ phần sở hữu trong thời hạn 06 tháng liên tục	Tỷ lệ % Vốn điều lệ	Chữ ký của cổ đông hoặc của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với tổ chức
1						
2						
3						
4						
5						
...						
	Tổng cộng :					

* Trường hợp chỉ có một cổ đông cá nhân (hoặc người được ủy quyền của họ) hoặc chỉ một cổ đông tổ chức đề cử ứng viên thì cổ đông cá nhân (hoặc người được ủy quyền của họ) hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông tổ chức ký/đóng dấu vào cuối đơn này.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ông/ bà có tên sau vào danh sách ứng cử viên Thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ năm 2020 – 2025;

Ông/bà :

Ngày sinh :...../...../....., quốc tịch:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại liên hệ:, fax:

CMND/Hộ chiếu:....., ngày cấp:....., nơi cấp:

Trình độ học vấn :....., chuyên ngành:.....

Tôi/chúng tôi cũng cam đoan người được đề cử đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn là Thành viên BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế bầu cử của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng cảm ơn./.

**Chữ ký và đóng dấu (nếu có) của cổ đông/
người đại diện hợp pháp của cổ đông**
(Trường hợp chỉ có một cổ đông (hoặc người
đại diện hợp pháp của một cổ đông đề cử)

*** Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên được cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử tự khai (mẫu đính kèm);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội;
- Giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu kèm theo (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/ CCCD của ứng cử viên;
- Xác nhận về nhân thân và chữ ký (đối với cổ đông là cá nhân) của chính quyền địa phương (hoặc cơ quan công chứng) hoặc đối chiếu xác nhận chữ ký với Ban tổ chức Đại hội theo quy định.

Ảnh 4 x 6
(Ảnh màu
mới nhất
,có đóng
dấu giáp
lại của cơ
quan xác
tử

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân:

Họ và tên khai sinh:.....Giới tính:.....

Họ và tên thường gọi:.....

Ngày sinh:....., Quốc tịch:

Số CMND/CCCD:....., cấp ngày...../...../..... tại

Nguyên quán:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại:, faxemail:

2. Trình độ chuyên môn:

Từ tháng/ năm đến tháng/năm	Cơ sở đào tạo	Hệ đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ được cấp

3. Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/năm	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ (làm gì, ở đâu)

Khen thưởng:

Kỷ luật:

4. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ : cổ phiếu

5. Cam kết: Tôi xin cam kết những thông tin trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai này.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(ký và đóng dấu)

....., ngày tháng năm 2020

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: /NQ- CKMK

Quảng Ninh, ngày tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ- VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 24/4/2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số/BB-CKMK ngày 26/5/2020 của Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, bao gồm:

1.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2019	KH năm 2020
1	Doanh thu tổng số (triệu đồng)	217.080	209.000
2	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	4.216	2.800
3	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.853.000	7.977.000
4	Cổ tức (%)/ vốn Điều lệ	8	7 - 9

Đại hội thống nhất dự kiến mức cổ tức của năm 2020 là: (từ 7 đến 9) % Vốn điều lệ .

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định để Công ty tổ chức thực hiện.

1.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty năm 2019, phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị 2020.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.3. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.4. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính kiểm toán của Ban kiểm soát Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.5. Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020:

Đại hội thống nhất chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC có trụ sở chính tại số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Chi nhánh tại Quảng Ninh có địa chỉ ở số 8 Chu Văn An, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2020 cho Công ty.

Trong trường hợp không thống nhất được với Chi nhánh Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC tại Quảng Ninh về tiến độ thực hiện cũng như mức phí kiểm toán; Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong số các Công ty kiểm toán trong danh sách được UBCK Nhà nước chấp thuận cho tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1.6. Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát và việc giám sát hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Đại hội thống nhất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là 8% vốn điều lệ (*tương đương 800 đồng /cổ phần*) và đồng ý trích lập các quỹ năm 2019 với số liệu như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Tr.đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế		4.215.906.503
1	Thuế TNDN hiện hành		2.971.890.940
II	Lợi nhuận sau thuế (II=I-1-2)		1.244.015.563
1	Chi trả cổ tức 2019: 8 % /vốn điều lệ		1.146.062.400
2	Số còn lại phân phối các quỹ		97.953.163
	- Trích quỹ đầu tư phát triển:		-
	- Trích quỹ thưởng viên chức quản lý		-
	- Quỹ Khen thưởng và phúc lợi		97.953.163

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của Pháp luật.

Điều 3. Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS và lương Người quản lý công ty năm 2019 và mức chi trả năm 2020 .

3.1. Chi trả tiền lương, thù lao năm 2019:

Năm 2019: Mức thù lao năm 2019 của thành viên HĐQT, thành viên BKS kiêm nhiệm, chuyên trách, tiền lương Người quản lý công ty hằng tháng thực hiện đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	254,88		254,88	Kiểm nhiệm
2	Trưởng BKS	1	262,4	262,4		Chuyên trách
3	Thành viên BKS	2	90,72		90,72	Kiểm nhiệm
3	Người quản lý (01 GD, 02 PGĐ và 01 Kế toán trưởng)	4	1.060,6	1.060,6		GD, PGĐ kiêm thành viên HĐQT
Tổng số			1.668,6	1.323	345,6	

3.2. Mức thù lao, tiền lương năm 2020

* Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm chức vụ năm 2020

TT	Chức danh	Mức lương (đ) /01 tháng x 20% (DN hạng I, nhóm II)	Mức thù lao (đ/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT (01 người)	25.700.000 x 20%	5.140.000
2	Thành viên HĐQT (04 người)	21.900.000 x 20%	4.380.000
3	Thành viên BKS (02 người)	20.000.000 x 20%	4.000.000

* Mức Tiền lương của Người quản lý Công ty, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020

STT	Chức danh	Số người	Kế hoạch (Tr.đồng/năm)	Ghi chú
1	Giám đốc	1	356	
2	Phó Giám đốc; Trưởng ban kiểm soát	3	960	
3	Kế toán trưởng	1	288	
	Lương khu vực		8	
	Tổng cộng	5	1.612	

* Tổng mức tiền lương và thù lao Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm, chuyên trách và lương của Người quản lý Công ty năm 2020 như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số người	Tiền thù lao (Tr.đ /năm)	Tiền lương (Tr.đ/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61,68	-
2	Thành viên HĐQT	04	210,24	-
3	Trưởng BKS chuyên trách	01	-	320
4	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02	96	-
5	Giám đốc	01	-	356
6	Phó giám đốc	02	-	640
7	Kế toán trưởng	01	-	288
8	Phụ cấp khu vực			8
Tổng cộng			367,92	1.612

* Phương thức chi trả thù lao và tiền lương

Hàng tháng, tạm chi 80 % mức tiền thù lao tháng theo kế hoạch, số còn lại được quyết toán trên cơ sở kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 4. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025

* **Ứng cử viên HĐQT:**

1. Ông Nguyễn Trọng Tốt - TV Ban quản lý vốn, Người đại diện của TKV
2. Ông Nguyễn Hải Long – Giám đốc Công ty, Người đại diện của TKV
3. Ông
- 4....
- 5....

* **Ứng cử viên BKS:**

1. Ông Lê Hồng Quang – Người Đại diện của TKV
2. Ông
3. Ông

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

Điều 5. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020÷ 2025.

* **Danh sách trúng cử thành viên HĐQT:**

1. Ông
2. Ông
3. Ông

4. Ông

5. Ông

*** Danh sách trúng cử thành viên BKS:**

1. Ông

2. Ông

3. Ông

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

Điều 6. Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức ngày **26/5/2020** biểu quyết thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại Phiên họp thường niên năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (234, Lương Thế Vinh, Trung Văn, Nam Từ Liêm, HN) (b/c);
- Sở GD&ĐT HN (số 2, Phan Chu Trinh, HN) (b/c);
- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam;
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCB Công ty;
- Các phó Giám đốc, KTTT Công ty;
- Phòng TCHC đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty, hồ sơ đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**